

Số 281 /KH-UBND

Bình Chánh, ngày 01 tháng 11 năm 2017

KẾ HOẠCH

**Biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị
trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2018**

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định số lượng, bố trí các chức danh cán bộ, công chức và cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn;

Căn cứ tình hình sử dụng biên chế tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Bình Chánh;

Ủy ban nhân dân Huyện ban hành kế hoạch biên chế hành chính, số lượng người làm việc tại các cơ quan, đơn vị năm 2018, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đảm bảo thực hiện việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức và số lượng người làm việc tại các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

2. Nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Thực hiện giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc tại các cơ quan, đơn vị năm 2018 đảm bảo tính khách quan, công bằng, chính xác, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị.

**II. SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC
TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NĂM 2018**

1. Cơ quan chuyên môn (biên chế hành chính): 269 biên chế, trong đó: 262 công chức và 07 hợp đồng 68, giảm 04 biên chế công chức so với năm 2017, do thực hiện theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ chính trị (08 trường hợp).

(Đính kèm phụ lục 1)

2. Đơn vị sự nghiệp: 4.626 người, tăng 04 người so với năm 2017, trong đó:

a) Sự nghiệp giáo dục: 4.042 người, tăng 34 người, cụ thể:

- Giảm 30 người, do thực hiện theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 (60 trường hợp).

- Tăng 64 người, do thành lập 04 trường mới đã báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung thêm 44 biên chế và tăng 20 người do sáp nhập Trung tâm giáo dục thường xuyên với Trung tâm Kỹ thuật – Tổng hợp, hướng nghiệp (chuyển 20 biên chế Trung tâm Giáo dục thường xuyên về Huyện).

b) Sự nghiệp y tế: 505 người, giảm 14 người so với năm 2017, do thực hiện theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 (29 trường hợp).

c) Sự nghiệp văn hóa: 53 người, giảm 15 người so biên chế Ủy ban nhân dân Thành phố giao năm 2017, do năm 2018 Ủy ban nhân dân Huyện dự kiến thành lập 03 Trung văn hóa xã (Phong Phú, Vĩnh Lộc B và Lê Minh Xuân).

d) Sự nghiệp khác: 26 người, giảm 01 người, do thực hiện theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 (02 trường hợp).

(Đính kèm phụ lục 2)

3. Tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn: 876 biên chế, tăng 09 biên chế cán bộ không chuyên trách so với năm 2017 do tăng theo số dân *(đính kèm phụ lục 3)*.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Sau khi Ủy ban nhân dân Huyện giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc năm 2018: tiến hành phân công, bố trí cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ đúng số lượng và vị trí việc làm theo quy định.

- Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Huyện: Nghiêm cấm thực hiện việc ký hợp đồng lao động để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Trường hợp cơ quan chưa sử dụng hết biên chế được giao phải tiến hành đăng ký nhu cầu thi tuyển công chức theo quy định.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện:

+ Đơn vị sự nghiệp đã sử dụng hết số lượng người được giao năm 2018: Không thực hiện ký hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp chưa sử dụng hết số lượng người được giao năm 2018: Nếu có nhu cầu ký hợp đồng lao động để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ thì việc ký hợp đồng lao động không quá 01 năm và phải tổ chức xét tuyển viên chức trong năm 2018 theo quy định; sau khi tuyển dụng đủ số lượng người được giao thì tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động đối với các trường hợp đã ký.

2. Giao Phòng Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện (sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố): giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc tại các cơ quan, đơn vị năm 2018 theo quy định; lập thủ tục và bố trí cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo trình độ chuyên môn, vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị

theo quy định (nếu có).

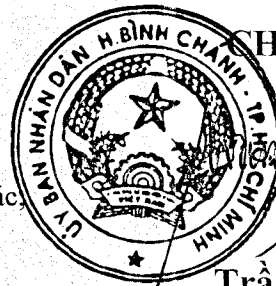
- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đăng ký thi tuyển công chức, xét tuyển viên chức năm 2018 theo quy định.

- Kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 tại các cơ quan, đơn vị.

3. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch: Sau khi Ủy ban nhân dân Huyện giao biên chế năm 2018: Kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện cấp kinh phí hoạt động đối với các cơ quan, đơn vị đúng số lượng biên chế hành chính và số lượng người làm việc năm 2018.

Nơi nhận:

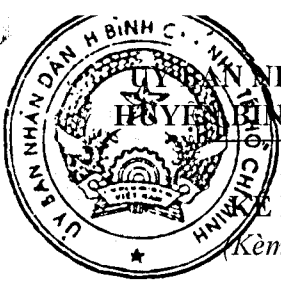
- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- TTHU, TTHĐND, TTUB;
- Các CQCM, ĐVSN thuộc UBND Huyện;
- Các Trường MN, TH, THCS và sự nghiệp giáo dục khác;
- UBND xã, thị trấn;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT-TH, PNV.L.



CHỦ TỊCH

Trần Phú Lữ





ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

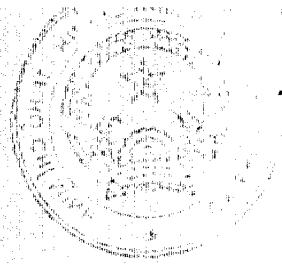
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

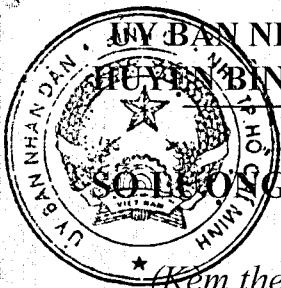
KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ KHỐI CƠ QUAN CHUYÊN MÔN NĂM 2018
(Kèm theo Kế hoạch số: **281** /KH-UBND ngày **01** tháng **11** năm 2017
của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

PHỤ LỤC 1

STT	Tên đơn vị	Kế hoạch biên chế năm 2018				Ghi chú
		Tổng số	Biên chế công chức theo chức vụ lãnh đạo	Biên chế công chức theo chức danh chuyên môn	HĐ68	
1	Thường trực HĐND	4	4	0	0	
2	Thường trực UBND	4	4	0	0	
3	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	41	4	30	7	
4	Phòng Nội vụ	15	4	11	0	
5	Phòng Kinh tế	19	4	15	0	
6	Phòng Tài chính - Kế hoạch	15	3	12	0	
7	Phòng Giáo dục - Đào tạo	20	4	16	0	
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	32	3	29	0	
9	Phòng Lao động - TB và XH	14	4	10	0	
10	Phòng Y tế	10	3	7	0	
11	Phòng Văn hóa và Thông tin	9	3	6	0	
12	Thanh tra Huyện	13	3	10	0	
13	Phòng Tư pháp	10	3	7	0	
14	Phòng Quản lý đô thị	30	4	26	0	
15	Đội Quản lý trật tự đô thị	33	3	30	0	
TỔNG CỘNG		269	53	209	7	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH





ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ LƯỢC NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
NĂM 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số **281** /KH-UBND ngày **01** tháng **10** năm 2017
của Ủy ban nhân dân Huyện)

PHỤ LỤC 2

STT	Tên đơn vị	Kế hoạch biên chế năm 2018 (sau khi thực hiện NQ39)				Số tăng giảm do thành lập mới, sáp nhập, giải thể	Tổng biên chế năm 2018
		Tổng số	Công chức	Viên chức	HD68		
	I	13=14+15+16	14	15	16	17	18
A	Giáo dục - Đào tạo	3.978	58	3.469	451	64	4.042
I	Khối THCS	1.196	18	1.124	54	44	1.240
1	THCS Nguyễn Thái Bình	74	1	70	3	0	74
2	THCS Phong Phú	66	1	62	3	1	67
3	THCS Qui Đức	42	1	38	3	3	45
4	THCS Đa Phước	59	1	55	3	0	59
5	THCS Hưng Long	62	1	58	3	0	62
6	THCS Tân Quý Tây	59	1	55	3	3	62
7	THCS Bình Chánh	77	1	73	3	0	77
8	THCS Nguyễn Văn Linh	59	1	55	3	3	62
9	THCS Tân Túc	87	1	83	3	1	88
10	THCS Tân Kiên	61	1	57	3	5	66
11	THCS Tân Nhựt	59	1	55	3	0	59
12	THCS Gò Xoài	32	1	28	3	1	33
13	THCS Lê Minh Xuân	65	1	61	3	3	68
14	THCS Phạm Văn Hai	63	1	59	3	4	67
15	THCS Đồng Đen	76	1	72	3	0	76
16	THCS Vĩnh Lộc A	88	1	84	3	12	100
17	THCS Vĩnh Lộc B	87	1	83	3	7	94
18	THCS Võ Văn Vân	80	1	76	3	1	81
II	Khối Tiểu học	1.729	21	1.588	120		1.729
1	Tiểu học Bình Hưng	55	1	51	3		55
2	Tiểu học Phong Phú	53	1	49	3		53
3	Tiểu học Nguyễn Văn Trăn	55	1	51	3		55
4	Tiểu học Qui Đức	51	1	47	3		51
5	Tiểu học Hưng Long	72	1	68	3		72
6	Tiểu học Tân Quý Tây	54	1	50	3		54
7	Tiểu học Tân Quý Tây 3	38	1	34	3		38
8	Tiểu học Bình Chánh	63	1	59	3		63

STT	Tên đơn vị	Kế hoạch biên chế năm 2018 (sau khi thực hiện NQ39)				Số tăng giảm do thành lập mới, sáp nhập, giải thể	Tổng biên chế năm 2018
		Tổng số	Công chức	Viên chức	HD68		
	1	13=14+15+16	14	15	16	17	18
9	Tiểu học Trần Nhân Tôn	42	1	38	3		42
10	Tiểu học An Phú Tây	50	1	46	3		50
11	Tiểu học Tân Túc	73	1	69	3		73
12	Tiểu học Tân Kiên	97	1	93	3		97
13	Tiểu học Tân Nhựt	55	1	51	3		55
14	Tiểu học Tân Nhựt 6	39	1	35	3		39
15	Tiểu học Lê Minh Xuân 2	37	1	33	3		37
16	Tiểu học Lê Minh Xuân 3	35	1	31	3		35
17	Tiểu học Cầu Xáng	54	1	50	3		54
18	Tiểu học An Hạ	53	1	49	3		53
19	Tiểu học Phạm Văn Hai	64	1	60	3		64
20	Tiểu học Võ Văn Vân	67	1	63	3		67
21	Tiểu học Bình Lợi	31	1	27	3		31
22	Tiểu học Vĩnh Lộc 1	62	1	58	3		62
23	Tiểu học Vĩnh Lộc 2	86	1	82	3		86
24	Tiểu học Vĩnh Lộc A	103	1	99	3		103
25	Tiểu học Vĩnh Lộc B	64	1	60	3		64
26	Tiểu học Lại Hùng Cường	49	1	45	3		49
27	Tiểu học Trần Quốc Toàn	83	1	79	3		83
28	Tiểu học Phạm Hùng	55	1	51	3		55
29	Tiểu học An Phú Tây 2	46	1	42	3		46
30	Tiểu học Phong Phú 2	43	1	39	3		43
III	Khối Mầm non	1.003	25	725	254		1.003
1	MN Hoa Mai	46	1	33	12		46
2	MN Phong Lan	35	1	25	9		35
3	MN Ngọc Lan	38	1	26	11		38
4	MN Thủy Tiên	31	1	22	8		31
5	MN Thủy Tiên 1	35	1	27	7		35
6	MN Hướng Dương	44	1	31	12		44
7	MN Hoa Lan	31	1	22	8		31
8	MN Hoa Hồng	33	1	24	8		33
9	MN Hoàng Anh	36	1	26	9		36
10	MN BaBy	47	1	34	12		47
11	MN Hoa Sen	30	1	21	8		30
12	MN 30-4	36	1	25	10		36
13	MN Hoa Thiên Lý	40	1	30	9		40
14	MN Hoa Thiên Lý 1	35	1	24	10		35

STT	Tên đơn vị	Kế hoạch biên chế năm 2018 (sau khi thực hiện NQ39)				Số tăng giảm do thành lập mới, sáp nhập, giải thể	Tổng biên chế năm 2018
		Tổng số	Công chức	Viên chức	HĐ68		
	1	13=14+15+16	14	15	16	17	18
15	MN Quỳnh Hương	42	1	30	11		42
16	MN Hoa Phượng 1	35	1	24	10		35
17	MN Quỳnh Anh	29	1	22	6		29
18	MG Hoa Đào	21	1	16	4		21
19	MG Sen Hồng	22	1	15	6		22
20	MG Hoa Phượng	32	1	24	7		32
21	MN Hoa Anh Đào	36	1	26	9		36
22	MN Hoa Phượng Hồng	42	1	30	11		42
23	MN Hướng Dương 2	42	1	30	11		42
24	MN Hoa Thiên Lý 2	19	1	15	3		19
25	MN Hoa Hồng 2	41	1	29	11		41
26	MN Thủy Tiên 2	45	1	32	12		45
27	MN Hoa Sen 2	19	1	13	5		19
28	MN Quỳnh Hương 2	20	1	15	4		20
29	MN Hoàng Anh 2	24	1	17	6		24
30	Mầm non Hoa Sen 3	17	1	11	5		17
	Giáo dục - Đào tạo khác	50	3	38	9		70
1	Trường Bồi dưỡng giáo dục	12	1	8	3		12
2	Trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp	8	1	4	3	20	28
3	Trường Trung cấp Trần Đại Nghĩa	30	1	26	3		30
II	Y tế	505	7	477	35		505
1	Bệnh viện	296	1	277	18		296
2	Trung tâm Y tế	209	1	191	17		209
III	Văn hóa, thể thao	41	1	34	6	12	53
1	Trung tâm VH TD TT	41	1	34	6	12	53
V	Các đơn vị sự nghiệp khác	26	3	17	6	0	26
1	Đài truyền thanh	15	1	11	3		15
2	Công viên Văn hóa Láng Lẻ	8	1	4	3	0	8
3	Trung tâm Hoa Kiểng và DVNN	3	1	2	0	0	3
Tổng cộng		4.549	64	4.002	484	76	4.626

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH



ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI UBND XÃ - THỊ TRẤN NĂM 2018

Kế hoạch số: **281** /KH-UBND ngày **01** tháng **11** năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

PHỤ LỤC 3

STT	Tên UBND xã - thị trấn	Dân số 6 tháng năm 2017	Phân loại hành chính xã - thị trấn	Chỉ tiêu biên chế năm 2018					Ghi chú (đã giảm trừ chức danh Phó trưởng Công an chính quy)
				Tổng số	Cán bộ	Công chức	Cán bộ không chuyên trách		
							Theo ND số 92/2009/ND-CP	Tăng thêm theo số dân	
1	Thị trấn Tân Túc	19.519	Loại I	45	11	14	20	0	2 PCA
2	Bình Chánh	27.913	Loại I	49	11	14	20	4	2 PCA
3	Bình Hưng	82.120	Loại I	76	11	14	20	31	2 PCA
4	Đa Phước	24.073	Loại I	47	11	14	20	2	2 PCA
5	Hưng Long	24.705	Loại I	47	11	14	20	2	2 PCA
6	Lê Minh Xuân	38.227	Loại I	54	11	14	20	9	2 PCA
7	Phạm Văn Hai	29.183	Loại I	49	11	14	20	4	2 PCA
8	Phong Phú	32.290	Loại I	51	11	14	20	6	2 PCA
9	Tân Kiên	58.666	Loại I	64	11	14	20	19	2 PCA
10	Tân Nhựt	23.628	Loại I	46	11	14	20	1	2 PCA
11	Tân Quý Tây	23.673	Loại I	46	11	14	20	1	2 PCA
12	Vĩnh Lộc A	113.923	Loại I	92	12	13	20	47	2 PCA
13	Vĩnh Lộc B	111.550	Loại I	90	12	13	20	45	2 PCA
14	An Phú Tây	16.330	Loại II	40	10	12	18	0	2 PCA

STT	Tên UBND xã - thị trấn	Dân số 6 tháng năm 2017	Phân loại hành chính xã - thị trấn	Chỉ tiêu biên chế năm 2018						Ghi chú (đã giảm trừ chức danh Phó trưởng Công an chính quy)
				Tổng số	Cán bộ	Công chức	Cán bộ không chuyên trách			
							Theo ND số 92/2009/NĐ-CP	Tăng thêm theo số dân		
15	Bình Lợi	12.481	Loại II	40	10	12	18	0	2 PCA	
16	Qui Đức	14.192	Loại II	40	10	12	18	0	2 PCA	
	Cộng	652.473		876	175	216	314	171	32 PCA	

Ghi chú:

- Số liệu dân số 6 tháng năm 2017 căn cứ theo báo cáo thống kê của Chi cục Thống kê huyện Bình Chánh.
- Số biên chế giao cho xã- thị trấn không trừ Trưởng Công an chính quy.
- Số biên chế giao cho xã- thị trấn đã trừ Phó trưởng Công an chính quy.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH